

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VÀ HỢP TÁC KINH TẾ
GIỮA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ AUSTRALIA

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Austrelia

- Ghi nhận sự phát triển quan hệ thương mại giữa hai nước là kết quả của Hiệp định thương mại ký kết giữa hai Chính phủ tại Canberre ngày 26-11-1974,

- Với lòng mong muốn thúc đẩy và mở rộng hơn nữa quan hệ thương mại và hợp tác kinh tế cùng có lợi giữa hai nước,

- Xem xét những quyền và nghĩa vụ quốc tế của mình,
Đã thỏa thuận như sau :

Điều 1

MỤC TIÊU

Mục tiêu của Hiệp định nhằm :

a) Tạo khuôn khổ để tăng cường sự tham gia của các xí nghiệp và tổ chức của hai nước vào việc hợp tác song phương về kinh tế, thương mại, khoa học và công nghiệp.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định các cơ hội đầu tư và thương mại cụ thể ở cả hai nước.

c) Khuyến khích việc hợp tác cùng có lợi trong các lĩnh vực hai bên đều quan tâm đặc biệt là các lĩnh vực hợp tác nêu trong điều 3 của Hiệp định này, và

d) Khuyến khích việc mở rộng hợp tác về tài chính và ngân hàng.

Điều 2

HỢP TÁC KINH TẾ, THƯƠNG MẠI, KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHIỆP

Để thúc đẩy các mục tiêu đề ra ở điều 1 của Hiệp định này, các bên sẽ :

a) Xác định các dự án cụ thể và các cơ hội khác về hợp tác kinh tế, đầu tư trong kinh doanh buôn bán và chuyển giao công nghệ mới ở nước mình, có chiều cố tạo

biệt đến khả năng chuyên môn và lợi ích của các xí nghiệp và tổ chức hữu quan ở nước kia.

b) Xúc tiến và hỗ trợ các đoàn thương mại, marketing, các liên kết kinh doanh và tổ chức, các sáng kiến khác, và các cuộc tiếp xúc của các ban hàng thương mại.

c) Khuyến khích các xí nghiệp, tổ chức của nước bên kia tổ chức triển lãm, hội chợ và các hoạt động xúc tiến khác.

d) Khuyến khích việc thăm viếng, trao đổi các đoàn và chuyên gia của các xí nghiệp quốc doanh, thương nghiệp, các viện nghiên cứu và các cơ sở kinh tế hữu quan và các tổ chức thích hợp khác.

e) Xem xét các trở ngại đối với buôn bán có thể cản trở việc thực hiện các mục tiêu của Hiệp định này, có chú ý tới cơ chế nhằm mục đích đó được xác lập bằng Hiệp định này.

f) Khuyến khích việc chuyển giao kỹ thuật và quy trình công nghệ mới để thúc đẩy quá trình thích nghi và cải tiến các sản phẩm hiện có và sản phẩm mới.

g) Khuyến khích việc thành lập các tổ chức tư vấn, liên doanh, các thỏa thuận về licence và hợp tác khác giữa các xí nghiệp ở hai nước.

h) Trao đổi ý kiến và thông tin/^{thông /}qua các hình thức thích hợp về việc hình thành và áp dụng các chủ trương về khoa học và kỹ thuật, thúc đẩy hợp tác khoa học và kỹ thuật trong các lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm, nhất là các lĩnh vực có liên quan đến phát triển kinh tế xã hội.

1) Xác định các hình thức hợp tác khác có thể thích hợp với cả hai bên.

Điều 3

LINH VỰC HỢP TÁC

1. Những lĩnh vực hợp tác chủ yếu là những lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế, thương mại và công nghiệp của mỗi nước và có thể bao gồm :

- a) Năng lượng, khai khoáng.
- b) Tài nguyên thiên nhiên kể cả quản lý tài nguyên, lâm nghiệp, ngư nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt.
- c) Phát triển hạ tầng cơ sở.
- d) Nông nghiệp và chế biến thực phẩm.
- e) Vận tải.
- f) Công nghiệp nhẹ kể cả vải sợi, quần áo, giày dép, len, bông, da và chế biến da.
- g) Khoa học kỹ thuật.
- h) Môi trường.
- i) Giáo dục.
- j) Khoa học thông tin kể cả viễn thông.
- k) Ngân hàng và tài chính
- l) Du lịch.
- m) Các lĩnh vực hợp tác khác có thể do hai bên cùng nhau quyết định.

2. Không có qui định nào trong điều khoản này ngăn cản các giới kinh doanh của cả hai nước tìm kiếm các cơ hội buôn bán các mặt hàng khác.

Điều 4

TRAO ĐỔI THÔNG TIN

1. Các bên sẽ trao đổi thông tin kịp thời có liên quan đến :

a) Những chiến lược, ưu tiên, kế hoạch và dự báo kinh tế quốc dân, các chủ trương quan trọng khác và các bước phát triển tác động đến thương mại giữa hai nước.

b) Những luật pháp, pháp quy và tập quán của mỗi nước có liên quan đến thương mại và hợp tác kinh tế giữa hai nước hoặc có liên quan đến việc thực hiện các mục tiêu của Hiệp định này.

c) Lợi ích của các xí nghiệp và tổ chức thương mại ở nước mình đối với việc xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ.

d) Những cơ hội hợp tác kinh tế và đầu tư trong kinh doanh buôn bán ở nước mình, có chiều hướng đặc biệt đến khả năng chuyên môn và lợi ích của các xí nghiệp và tổ chức hữu quan ở nước kia.

2. Khi cần thiết, các bên sẽ nhanh chóng thông báo những tin tức như vậy cho các xí nghiệp và tổ chức thương mại có liên quan ở nước mình biết.

Điều 5

MIỄN THUẾ NHẬP KHẨU VÀ CÁC THUẾ KHÁC

Theo đúng luật lệ và các pháp quy hiện hành ở mỗi nước hai bên sẽ miễn thuế nhập khẩu và các thuế đánh vào hàng trưng bày ở hội chợ và triển lãm cũng như mẫu hàng để quảng cáo từ nước này vào nước kia. Những mặt hàng và mẫu hàng đó sẽ không được xử lý nhập vào nếu không có sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền ở nước đó và nếu không trả thuế nhập khẩu và các loại thuế khác nếu có.

Điều 6

CHẾ ĐỘ ĐẠI NGO TỐI HUE QUỐC

1. Hai bên sẽ dành cho nhau chế độ đối ngộ tối huệ quốc trong việc cấp giấy phép xuất nhập khẩu và trong việc phân bổ ngoại tệ có liên quan đến việc xuất nhập khẩu đó, cũng như về mọi mặt liên quan tới thuế hải quan, các thứ thuế và lệ phí khác đánh vào hoặc có liên quan tới hàng hoá xuất nhập khẩu, và hải quan và các thủ tục, thể lệ, nội quy có liên quan khác.

2. Những quy định và tiêu chuẩn liên quan tới chế độ ưu đãi thuế quan của Australia dành cho các nước đang phát triển vẫn sẽ tiếp tục áp dụng đối với Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam như với các nước khác.

3. Đoạn 1 và 2 của Điều này sẽ không áp dụng đối với những ưu tiên hoặc ưu đãi mà bên này hoặc bên kia đã dành theo một chế độ ưu đãi để có hoặc theo bất cứ một thỏa thuận hoặc sự dàn xếp nào hình thành hoặc đưa tới việc lập một khu vực mậu dịch tự do hoặc một liên hiệp quan thuế và không áp dụng đối với ưu tiên hoặc ưu đãi mà bên này hay bên kia dành cho việc buôn bán với các nước có chung đường biên giới với nước mình.

Điều 7

BAO VỆ AN NINH QUỐC GIA, SỨC KHỎE CON NGƯỜI
GIA SỨC HOẶC CÂY CỐI

Không có quy định nào của bản Hiệp định này được hiểu theo nghĩa là ngăn cản bên này hay bên kia áp dụng hoặc thi hành các biện pháp để bảo vệ nền an ninh quốc gia của mình, hoặc bảo vệ sự sống con người, gia súc hoặc cây cối hoặc để thực hiện những quyền và nghĩa vụ của mình theo luật pháp quốc tế.

Điều 8

THANH TOÁN

Mọi thanh toán giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Australia sẽ được tiến hành qua các ngân hàng ở hai nước đã được phép mua bán ngoại tệ bằng đồng Australia hoặc bằng các ngoại tệ tự do chuyển đổi khác mà hai bên chấp nhận theo đúng các quy định về ngoại hối hiện hành ở hai nước và theo các tập quán thông thường hoặc có thể được tiến hành toàn bộ hay từng phần bằng việc giao hàng theo các thỏa thuận được hai bên cùng chấp nhận.

Điều 9

VIỆC TẠI TRỢ HÀNG XUẤT KHẨU CỦA AUSTRALIA

Chính phủ Australia sẽ hết sức cố gắng đảm bảo dành cho nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam những

điều kiện thanh toán thông thường để trang trải cho những hàng hoá xuất khẩu của Australia thông qua phương thức tín dụng, đặc biệt tín dụng trung và dài hạn của chính phủ sẽ dành cho Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong những trường hợp thích hợp.

Điều 10

CO CHE PHOI HOP VA THAM KHAO

1. Việc thực hiện Hiệp định này đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ và tham khảo giữa hai bên. Do đó các bên đồng ý thành lập một ủy ban hỗn hợp về thương mại và hợp tác kinh tế để thực hiện các mục tiêu của Hiệp định này. Ủy ban này gồm một bộ trưởng của mỗi nước làm đồng chủ tịch và các thành viên khác. Ủy ban hỗn hợp sẽ nhóm họp hàng năm hoặc khi cần thiết. Các phiên họp sẽ được tổ chức luân phiên ở Việt Nam và ở Australia.

2. Ủy ban hỗn hợp về thương mại và hợp tác kinh tế sẽ :

a) Kiểm điểm lại những tiến bộ trong quan hệ thương mại và hợp tác kinh tế giữa các bên đã được qui định trong Hiệp định này và có những kiến nghị nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác đó.

b) Làm đầu mối liên lạc để phát hiện và giải quyết những trở ngại trong thương mại và hợp tác kinh tế có thể cản trở việc thực hiện các mục tiêu của Hiệp định như đã qui định trong đoạn (e) của điều 2.

c) Xem xét trong khuôn khổ của Hiệp định này, những đề nghị của chính phủ bên này hay bên kia nhằm mở rộng và đa dạng hoá hơn nữa quan hệ buôn bán giữa hai nước.

d) Xây dựng những qui định cần thiết theo đó các quan chức có thể trao đổi thông tin ở giai đoạn đầu về các dự án quan trọng trong tương lai.

Điều 11

HIEU LỰC CỦA HIỆP ĐỊNH

1. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký và tiếp tục hiệu lực trong 3 năm đầu. Sau đó nó tiếp tục có hiệu lực đến ngày thứ 90 sau khi chính phủ bên này thông báo cho bên kia bằng văn bản, qua đường ngoại giao, ý định của mình muốn kết thúc Hiệp định này.

2. Khi Hiệp định này có hiệu lực, thì Hiệp định thương mại ký giữa nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và Australia ngày 26 tháng 11 năm 1974 tại Canberra sẽ chấm dứt hiệu lực.

Những người ký dưới đây được chính phủ nước mình ủy quyền để ký Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 1990 thành hai bản chính bằng tiếng Việt Nam và tiếng Anh, cả hai bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(Đã ký)

THAY MẶT AUSTRALIA

(Đã ký)

)))

BỘ NGOẠI GIAO

SÁO Y BẢN CHÍNH

Số : 18 /LPQT

"Đã báo oáo,
Đã thi hành"

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 1991

Nơi gửi :

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

- Văn phòng HDBT, Q.Vu trưởng Vụ LP và Điều ước quốc tế
- UB kế hoạch NN,
- Bộ Thương nghiệp,
- Bộ Tài chính,
- Ngân hàng NN Việt Nam,
- Tổng Cục Hải quan,
- UB Khoa học KH Nhà nước,
- Bộ Công nghiệp nặng,
- Bộ Nông nghiệp và CNTP,
- Bộ Công nghiệp nhẹ,
- ĐSQ Việt Nam tại Australia,
- Vụ EN/ và TBD,
- Lưu (LPQT, Lưu trữ).



Tạ Ngọc Ngân

- Ngân hàng N.T. Vietnam.

AGREEMENT ON TRADE AND ECONOMIC CO-OPERATION
BETWEEN THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND AUSTRALIA

The Socialist Republic of Vietnam and Australia,

Noting the growth in trade which has occurred between their two countries as a result of the Trade Agreement between their two Governments done at Canberra on 26 November 1974,

Desiring to further promote and expand mutually beneficial trade and economic co-operation between their two countries,

Having regard to their respective international rights and obligations,

HAVE AGREED as follows:

ARTICLE 1

Objectives

The objectives of this Agreement are to:

- (a) Provide a framework for increasing the involvement of enterprises and organisations in both countries in bilateral economic, commercial, scientific and industrial co-operation;
- (b) Facilitate the identification of specific commercial and investment opportunities in both countries;
- (c) Encourage co-operation in mutually beneficial areas of interest, particularly in the sectors of co-operation identified in Article III of this Agreement; and

- (d) Encourage the expansion of financial and banking co-operation.

ARTICLE II

Economic, Commercial, Scientific and Industrial Co-operation

In furtherance of the objectives set out in Article I of this Agreement, the Parties shall:

- (a) Identify specific projects and other opportunities for economic co-operation, investment in commercial ventures and transfer of new industrial processes in their respective countries, taking particular account of the expertise and interests of relevant enterprises and organisations in the other country;
- (b) Promote and support trade and investment missions, market analyses, exchange of commercial and marketing information, business and institutional linkages, and other initiatives and contacts which bring together potential commercial partners;
- (c) Encourage the mounting of fairs, exhibitions and other promotion activities by enterprises and organisations of the other country;
- (d) Encourage visits and exchanges of delegations and specialists of relevant state and commercial enterprises, economic development and research institutes and establishments, and other appropriate organisations;
- (e) Review impediments to trade which might hinder the achievement of the objectives of this Agreement, noting the mechanisms for this purpose established by this Agreement;

- (f) Encourage the transfer of technology and new industrial processes in order to promote the adaptation and improvement of existing and new products and processes;
- (g) Encourage the establishment of consultancies, joint ventures, licensing and other co-operative arrangements between enterprises in the two countries;
- (h) Exchange views and information through appropriate forms on the formulation and application of science and technology policies and promote co-operation in science and technology in areas of mutual interest, especially those relevant to economic and social development; and
- (i) Identify other forms of co-operation which may be considered suitable by both Parties.

ARTICLE III

Sectors of Co-operation

1. The principal areas of co-operation shall be in sectors of respective economic, commercial, industrial and development priorities of the Parties, and may include:
 - (a) Energy and mining
 - (b) Natural resources, including resource management, forestry, fisheries, livestock and crops
 - (c) Infrastructure development
 - (d) Agriculture and food processing
 - (e) Transportation
 - (f) Light industry including textiles, clothing, footwear, wool, cotton, skins and hides processing
 - (g) Science and technology
 - (h) Environment
 - (i) Education
 - (j) Information technology including communications

- (k) Banking and finance
- (l) Tourism
- (m) Other fields of co-operation that may be jointly decided.

2. Nothing in this Article shall preclude the pursuit by the commercial sectors of both Parties of business opportunities in other product areas.

ARTICLE IV

Exchange of Information

1. The Parties shall exchange in a timely fashion information relating to:

- (a) National economic strategies, priorities, plans and forecasts and other significant policies and developments which have an impact on trade and commerce between the two countries;
- (b) Domestic laws, regulations and practices relevant to trade and economic co-operation between the two countries or otherwise relevant to the achievement of the objectives of this Agreement;
- (c) The interests of commercial enterprises and organisations in their respective countries in importing and exporting goods and services; and
- (d) Opportunities for economic co-operation and investment in commercial ventures in their respective countries, taking particular account of the expertise and interests of relevant enterprises and organisations in the other country.

2. The Parties shall, where appropriate, bring such information promptly to the notice of relevant commercial enterprises and organisations in their respective countries.

ARTICLE VExemptions from Import Duties and Taxes

The two Parties shall, in accordance with the existing laws and regulations of each country, exempt from payment of import duties and taxes articles for display at fairs and exhibitions, as well as samples of goods for advertising purposes, imported from the country of the other. Such articles and samples shall not be disposed of in the country into which they are imported without the prior approval of the competent authorities of that country and the payment of the appropriate import duties and taxes, if any.

ARTICLE VIMost Favoured Nation Treatment

1. The two Parties shall grant each other most favoured nation treatment in the issue of import and export licences and the allocation of foreign exchange connected therewith, as well as in all respects concerning customs duties, other taxes or charges imposed on or in connection with imported and exported goods, and customs and other related formalities, regulations and procedures.

2. The provisions of and criteria relating to the Australian System of Tariff Preferences for Developing Countries shall continue to apply to the Socialist Republic of Vietnam in like manner as to other countries.

3. Paragraphs 1 and 2 of this Article shall not apply to preferences or advantages accorded by either Party under an established preference system or in accordance with any agreement or arrangement constituting or leading to the establishment of a free trade area or a customs union or to preferences or advantages accorded by either Party in trade with countries having common borders.

ARTICLE VIIProtection of National Security, Human,
Animal or Plant Life or Health

No provisions of this Agreement shall be interpreted in such a manner as to prevent the adoption or enforcement by either Party of measures to safeguard its national security or human, animal or plant life or health or to exercise its rights and obligations under international law.

ARTICLE VIIIPayments

All payments between Australia and the Socialist Republic of Vietnam shall be made through banks in the two countries authorised to buy and sell foreign currency, in Australian Dollars, or in other mutually acceptable freely convertible currencies in accordance with the foreign exchange regulations currently in force in the two countries and with general customary practice, or, may be effected fully or partially by the delivery of goods under arrangements mutually acceptable to both parties.

ARTICLE IXFinancing of Australian Exports

The Australian Government will use its best endeavours to ensure that the normal facilities for the financing of Australian exports on credit terms, especially medium and long term Government Credit will be available to the Socialist Republic of Vietnam where this is appropriate.

ARTICLE XMechanisms for Co-ordination and Consultation

1. Implementation of this Agreement shall require close co-ordination and consultation between the two Parties. Consequently, the Parties agree to establish a Joint Trade and Economic Co-operation Committee to accomplish the objectives of the Agreement. The Committee shall consist of a Minister from each country who will act as co-chairmen and other members. The Committee shall meet annually or as required. Meetings will be held alternately in Australia and Vietnam.

2. The Joint Trade and Economic Co-operation Committee shall:

- (a) Review progress in trade and economic co-operation between the Parties provided for in the Agreement and make recommendations concerning the enhancement of such co-operation;
- (b) Act as liaison point to address and resolve particular impediments to trade and economic co-operation which might hinder achievement of the objectives of the Agreement in accordance with Article II(e);
- (c) Consider proposals made by either of the Governments, within the framework of this Agreement, aimed at further expansion and diversification of trade between the two countries;
- (d) Establish such arrangements as may be necessary whereby officials might exchange information at an early stage on significant forthcoming projects.

ARTICLE XIEntry into Force

1. This Agreement shall come into force on the date of signature and shall remain in force for an initial period of three years. Thereafter it shall continue in force until the ninetieth day after either Government has given to the other, through the diplomatic channel, notice in writing of its desire to terminate the Agreement.

2. Upon the entry into force of this Agreement, the Trade Agreement between Australia and the Democratic Republic of Vietnam, done at Canberra on 26 November 1974, shall cease to be in force.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorised by their respective Governments, have signed this Agreement.

Done at *Hanoi* this *fourteenth* day
of *June* in the year One Thousand Nine Hundred and
Ninety in two originals in the English and Vietnam languages,
both of which shall be equally authentic.

For the Socialist
Republic of Vietnam:

For Australia:

John N. B. B. B.

[Signature]